

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HSST
Ngày: 22/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn Hóa

Ông Nguyễn Việt Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/HSST ngày 26/01/2022 đối với các bị cáo:

1/ *Họ và tên:* **VŨ HUY T** - Sinh ngày 16/02/1986 tại Hà Nội

ĐKKHKT: số 1A, tổ 11A, phố L, phường T, quận H, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Vũ Huy N

Con bà: Nguyễn Thị Kim T

Có vợ là Nguyễn Thị Bích V (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006

- Tiền sự: không

- Tiền án:

+ Ngày 27/4/2007, tại Bản án số 126/2007/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra tù về địa phương ngày 26/10/2008 (đã xóa án tích)

+ Ngày 30/10/2009, tại Bản án số 410/2009/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2009. Ra tù về địa phương ngày 05/7/2012 (đã xóa án tích)

+ Ngày 16/4/2013, tại Bản án số 113/2013/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2013. Ra tù về địa phương ngày 23/5/2015 (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 447 do công an quận H lập ngày 02/7/2021)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 25/6/2021, tạm giam ngày 04/7/2021

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ *Họ và tên*: **PHẠM VĂN L** (Phạm Văn N)

Sinh ngày 20/5/1992 tại Hải Phòng

ĐKKHKT: thôn 2, xã L, huyện T, TP Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Phạm Văn N

Con bà: Ngô Thị K

Có vợ là Bùi Thị M và có 02 con: lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018

- TATS: Không

(Danh chỉ bản số 448 do công an quận H lập ngày 02/7/2021)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 25/6/2021, tạm giam ngày 04/7/2021

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3/ *Họ và tên*: **LÃ PHÚ K** - Sinh ngày 06/11/1993 tại Ninh Bình

ĐKKHKT: xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Lã Phú C

Con bà: Dương Thị T

Có vợ là Trần Thị P và có 01 con sinh năm 2019

- Tiền sự: không

- Tiền án:

+ Ngày 19/11/2012, tại Bản án số 32/2012/HSPT, TAND tỉnh Ninh Bình xử phúc thẩm phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội cố ý gây thương tích (đã xóa án tích)

+ Ngày 15/01/2014, tại Bản án số 08/2014/HSST, TAND thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2009. Ra tù về địa phương ngày 16/8/2015 (đã xóa án tích)

+ Ngày 19/9/2016, tại Bản án số 18/2016/HSST, TAND huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2016. Ra tù về địa phương ngày 15/02/2018 (đã xóa án tích).

(Danh chỉ bản số 449 do công an quận H lập ngày 02/7/2021)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 25/6/2021, tạm giam ngày 04/7/2021

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4/ *Họ và tên*: **VŨ TÚ H** - Sinh ngày 09/8/1988 tại Hà Nội

ĐKKHKT: số 1086 đường N, tổ 12 (tổ 17 cũ), phường T, quận H, Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Vũ Văn I

Con bà: Nguyễn Thị T

Có vợ là Mai Thị H và có 01 con sinh năm 2015.

- Tiền sự: không

- Tiền án: Ngày 14/02/2015, tại Bản án số 54/2015/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội cướp tài sản, 06 tháng tù về tội bắt giữ người trái pháp luật, tổng hợp hình phạt tù hai tội là 42 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2013. Ra tù về địa phương ngày 31/8/2016 (**chưa xóa án tích** do chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm của bản án này)

(Danh chỉ bản số 450 do công an quận H lập ngày 07/7/2021)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 25/6/2021, tạm giam ngày 04/7/2021

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5/ *Họ và tên*: **ĐÀO QUANG P** - Sinh ngày 23/11/1998 tại Ninh Bình

ĐKKHKT: thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Đào Văn L

Con bà: Nguyễn Thị V

Có vợ Ma Thị Q và có 01 con sinh năm 2020.

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 446 do công an quận H lập ngày 02/7/2021)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 25/6/2021, tạm giam ngày 04/7/2021

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

6/ *Họ và tên*: **DUƠNG VĂN T** (T1) - Sinh 13/02/1980 tại Hà Nội

ĐKKHKT: số 20, tổ 23 (tổ 37 cũ), phường V, quận H, Hà Nội

Nơi cư trú: không nơi ở cố định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Dương Văn T

Con bà: Bùi Thị M

Là con út trong gia đình có 04 anh chị em

- Tiền sự:

+ Năm 2004 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng

+ Năm 2007 bị Công an huyện T xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản

- Tiền án:

+ Ngày 12/6/1999, tại Bản án số 835/HSST, TAND TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 04 năm về tội cướp tài sản (đã xóa án tích)

+ Ngày 23/3/2009, tại Bản án số 82/2009/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2008. Ra tù về địa phương ngày 14/3/2011

+ Ngày 17/02/2012, tại Bản án số 169/2012/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2011. Ra tù về địa phương ngày 04/9/2012 (đã xóa án tích)

+ Ngày 27/3/2013, tại Bản án số 88/2013/HSST, TAND quận H1, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2012. Ra tù về địa phương ngày 25/10/2015 (*chưa xóa án tích* do chưa bồi thường dân sự cho người bị hại)

+ Ngày 31/10/2017, tại Bản án số 343/2017/HSST, TAND quận H1, TP Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017. Ra tù về địa phương ngày 14/11/2020 (**chưa xóa án tích** do chưa hết thời hiệu để được xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 524 do công an quận H lập ngày 08/8/2021)

Bắt tạm giam ngày 07/8/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Những người bị hại trong vụ án:*

1/ Chị Trần Thị L - SN 1993 (xin xét xử vắng mặt)

ĐKHKT: số 44 phố P, phường P, quận T, Hà Nội

Chỗ ở: số 24 ngách 346/6 phố N phường T, quận H, Hà Nội

2/ Anh Bùi Quốc T - SN 1990 (xin xét xử vắng mặt)

ĐKHKT: xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương

Chỗ ở: 14K29, ngõ 71 phố N, phường T, quận H, Hà Nội

3/ Anh Đỗ Xuân H - SN 1971 (Vắng mặt)

ĐKHKT: 77 phố T, quận H, Hà Nội

Chỗ ở: số 14 ngách 624/12/75 phố M, quận H, Hà Nội

4/ Chị Trần Tô A - SN 1991 (xin xét xử vắng mặt)

ĐKHKT: tổ 14 phường L, Thành phố T, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở: số 4 ngõ 624/12/109 phố M, phường V, quận H, Hà Nội

5/ Anh Trần Văn D - SN 1992 (xin xét xử vắng mặt)

ĐKHKT: thôn X, xã Q, huyện Ú, Hà Nội

Chỗ ở: 7A hẻm 42/197/8 đường T, phường T, quận H, Hà Nội

6/ Anh Nhân Tuấn A - SN 1994 (xin xét xử vắng mặt)

ĐKHKT: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở: 7A hẻm 42/197/8 đường T, phường T, quận H, Hà Nội

7/ Anh Hoàng Quốc Đ - SN 1994 (Vắng mặt)

ĐKHKT: thôn 6, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Chỗ ở: ngõ 297 phố H, quận H, Hà Nội

8/ Anh Lê Văn V - SN 1984 (Vắng mặt)

Trú tại: số 86, ngõ 47, phố N, phường L, quận H, Hà Nội

9/ Anh Trần Trọng M - SN 1967 (xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: 49 phố H, phường H, quận H, Hà Nội

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Văn Q - SN 1980 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: thôn T, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương

2/ Anh Ngô Đức K - SN 1970 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: 46 phố H, phường C, quận Đ, Hà Nội

3/ Chị Nguyễn Thị Thu P - SN 1981 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: khu 3, thị trấn T, huyện T, Thái Bình

4/ Chị Cao Vũ Nhật L - SN 1996 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: số 60A, tập thể V, phường V, quận H, Hà Nội

Chỗ ở: P202, D14B, tập thể T, phường Q, quận H, Hà Nội

5/ Anh Phạm Đình C - SN 1970 (Vắng mặt)

Chỗ ở: lô 20, Khu di dân 4ha P, quận B, Hà Nội

6/ Chị Trần Nhật H - SN 1994 (Vắng mặt)

Chỗ ở: 11A1, tập thể T, phường P, quận H, Hà Nội

8/ Bà Nguyễn Thị V - SN 1962 (Có mặt)

ĐKHKTT: thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h30' ngày 24/6/2021, Công an xã Đ, huyện G, TP Hà Nội tiếp nhận bàn giao từ Tổ tuần tra của Tiểu đoàn Cảnh sát Cơ động số 2 - Công an TP Hà Nội đối tượng Đào Quang P cùng 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu trắng không biển kiểm soát, số máy 0505637, số khung 530502. Thời điểm kiểm tra P không xuất trình được giấy tờ xe. P khai nhận đã mua chiếc xe máy trên của đối tượng Vũ Tú H qua mạng xã hội với giá 4.700.000 đồng tại khu vực đường D, phường V, quận H, TP Hà Nội.

Tại Cơ quan Điều tra Công an quận H, Vũ Tú H khai nhận đã bán chiếc xe máy trên cho các đối tượng Vũ Huy T, Phạm Văn L, Dương Văn T, Lã Phú K. Cơ quan Công an dẫn giải, H chỉ nơi ở và đã xác định được Vũ Huy T, Phạm Văn L, Lã Phú K. Cơ quan Điều tra Công an quận H đã thu giữ vật chứng của các đối tượng sau:

- Thu giữ của Vũ Huy T: 01 xe máy Sirius màu trắng xanh, BKS 29H1-....01, số máy 098234, số khung 098233; 01 điện thoại di động Nokia TA-1107 đã qua sử dụng, imei1 354482090656150, imei2 354482093656157

- Thu giữ của Phạm Văn L: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng Iphone 6 màu trắng, imei 35836106200785; 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng đen, dài khoảng 30cm

- Thu giữ của Lã Phú K: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng Samsung Galaxy A11 màu đen, imei1 353279113587839, imei2 353280113587837

- Thu giữ của Vũ Tú H: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng Vsmart Joy 3, imei1 351201410143068, imei2 351201410143076

- Thu giữ của Đào Quang P: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu trắng không biển kiểm soát, số máy 0505637, số khung 530502; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng Samsung Galaxy Note 9 màu đen, imei 359988099535083

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn L tại số 8/24/1064 phố N, phường T, quận H, Hà Nội, Cơ quan Điều tra thu giữ 01 BKS 35N1-....73; 01 BKS 17B3-....32

Ngày 06/8/2021, Công an phường Q, quận C, TP Hà Nội kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ trong người đối tượng Dương Văn T có 01 kim thủy lực cầm tay dài khoảng 25cm, 01 bộ vạm phá khóa. T khai mang các đồ vật trên với mục đích xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Công an phường Q đã bàn giao đối tượng T và tang vật cho Công an quận H để điều tra, xử lý về hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận H cùng với các đối tượng Phạm Văn L, Vũ Huy T, Lã Phú K.

Tại Cơ quan Điều tra, Vũ Huy T, Phạm Văn L, Lã Phú K, Dương Văn T, Vũ Tú H, Đào Quang P khai nhận: từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021, T cùng K gây ra 03 vụ trộm cắp tài sản; T cùng K và đối tượng Nguyễn Anh T gây ra 01 vụ trộm cắp tài sản; T cùng T1 và L gây ra 01 vụ trộm cắp tài sản; T cùng T1 gây ra 02 vụ trộm cắp tài sản; T1 một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp được thì T nhờ H bán 02 xe máy và H đã bán 02 xe máy này cho P. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Rạng sáng ngày 05/3/2021, T chở K bằng xe máy của T đến khu vực phố N, phường T, quận H, Hà Nội xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến số 24 ngách 346/6 phố N, phường T, quận H, Hà Nội thì phát hiện nhà chị Trần Thị L ở tại địa chỉ này cổng nhà trọ không khóa có 01 xe máy Honda Lead màu trắng nâu BKS 90B2-....54, SM 0919250, SK

856661 đang dựng ở cửa nhà trọ. K đứng ngoài cánh giới, còn T đi vào trong dắt lùi xe ra cổng cùng K giật ở khóa xe và nổ được máy. T điều khiển xe máy của mình, còn K đi chiếc xe máy vừa trộm cắp được về đến đường L, T mở cốp xe kiểm tra không có tài sản gì và thấy số khung, số máy của xe còn nguyên. T vào trang facebook “Hội mua bán xe máy không giấy tờ, mất giấy tờ tại khu vực Hà Nội” rao bán xe cho một nam thanh niên không quen biết được 5.000.000 đồng tại cổng làng Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội. T và K chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng và ăn tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 174/HĐĐG ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an quận H kết luận: 01 xe máy Honda Lead màu trắng nâu BKS 90B2-....54 có trị giá 20.000.000 đồng

Xác minh chiếc xe máy trên là tài sản của chị Trần Thị L. Ngày 25/6/2021, chị L đã trình báo Công an quận H về việc bị mất trộm chiếc xe máy trên. Chị L yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng là trị giá chiếc xe máy không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 03h ngày 23/4/2021, T chở K bằng xe máy của K đi đến khu vực phố N, phường T, quận H, Hà Nội xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến số 14K29 ngõ 71 phố N thì phát hiện bên trong nhà anh Bùi Quốc T có 01 xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 34C1-....60, SM 7034042, SK 034051, đang dựng gần cửa ra vào. K đứng ngào cánh giới để T vào trộm cắp. T thấy trên yên xe máy có 01 chùm chìa khóa nên đã đi xung quanh nhà anh T tìm nhặt được một cây gậy dài và cục nam châm to. T lấy dây cao su buộc cục nam châm vào một đầu của gậy rồi cho vào bên trong nhà anh T lấy được chùm chìa khóa, có cả chìa khóa xe máy. T mở cửa vào nhà rồi mở khóa xe máy và dắt ra ngoài. T điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được và K đi máy của T đi đến phố L thì dừng lại kiểm tra cốp xe không có tài sản gì, số khung, số máy của xe còn nguyên. T vào trang facebook “Hội mua bán xe máy không giấy tờ, mất giấy tờ tại khu vực Hà Nội” rao bán xe cho một nam thanh niên không quen biết được 4.500.000 đồng ở gần khu vực H, phường H, quận H, Hà Nội. T và K chia nhau mỗi người 2.250.000 đồng và ăn tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 174/HĐĐG ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an quận H kết luận: 01 xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 34C1-....60 có trị giá 10.000.000 đồng

Xác minh chiếc xe máy trên đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Q. Ngày 20/6/2016, anh Q đã viết giấy tặng cho anh T chiếc xe máy trên. Ngày 24/4/2021, anh T đã trình báo tại Công an phường T, quận H về việc bị mất trộm chiếc xe máy trên. Anh T yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là trị giá chiếc xe máy không thu hồi được.

Vụ thứ ba: Rạng sáng ngày 06/5/2021, T chở K bằng xe máy của T đến khu vực đường M, phường V, quận H, Hà Nội để xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến số 14 ngách 624/12/75 phố M thì phát hiện nhà anh Đỗ Xuân H ở tại địa chỉ này cửa xếp khóa nhưng ngay sát cửa là tủ giày và bên trên tủ có 01 chùm chìa khóa. T thò tay vào lấy chùm chìa khóa rồi mở cửa và K đi vào dắt 01 chiếc xe máy Honda Star (Dream cũ) BKS 29K5-...85, SK 115781, SM 115781. K điều khiển xe máy này, T đi xe máy của Thái, cả hai đi đến đường L rồi mở cốp xe kiểm tra không có tài sản gì; kiểm tra số khung, số máy của xe đã bị xóa. Ti vào trang facebook “Hội mua bán xe máy không giấy tờ, mất giấy tờ tại khu vực Hà Nội” rao bán xe cho một nam thanh niên không quen biết được 500.000 đồng. T và K chia nhau mỗi người 250.000 đồng và ăn tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 174/HĐĐG ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an quận H kết luận: 01 xe máy Honda Star (Dream cũ) BKS 29K5-...85 có trị giá 1.700.000 đồng

Xác minh chiếc xe máy trên đăng ký chủ sở hữu là anh Ngô Đức K. Năm 2013, anh K đã bán chiếc xe máy này nhưng không nhớ người mua. Anh H khai mua chiếc xe máy trên năm 2013 với giá 13.000.000 đồng nhưng không nhớ người bán, hiện nay giấy tờ xe đã thất lạc. Ngày 25/6/2021, anh H đã trình báo Công an quận H về việc bị mất trộm chiếc xe máy trên. Anh H yêu cầu bồi thường số tiền 1.700.000 đồng là trị giá chiếc xe máy không thu hồi được.

Vụ thứ tư: Rạng sáng ngày 07/5/2021, T, K cùng đối tượng Nguyễn Anh T (SN 1986, HKTT: 32 ngõ 132 phố K, quận Đ, Hà Nội) đi xe máy của Thái đến khu vực phố M, phường V, quận H, Hà Nội xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi cả ba đi đến số 4 ngõ 624/12/109 phố M, phường V, quận H, Hà Nội thì phát hiện cổng nhà trọ của chị Trần Tố A tại địa chỉ này khóa bằng khóa chữ U, chìa tròn. T lấy chìa tròn trong chùm chìa khóa của mình và mở được cổng khu trọ. K đứng ngoài canh giới, T và T2 đi vào trong. Thấy chiếc xe máy Honda SH 125 màu đỏ đen, BKS 17B8-....19, SK 004005, SM 1003756 của chị Tố A không khóa cổ khóa càng nên T2 dắt xe máy ra ngoài, T lấy tước nơ vít trong cốp xe máy của T chèn vào ổ khóa của cửa

phòng chị Tổ A. T dắt xe máy của T, T2 và K dắt đẩy xe máy vừa trộm cắp được đi về đường L thì dừng lại và cùng kiểm tra cốp xe chị Tổ A không có tài sản gì, số khung số máy còn nguyên. Sau đó T2 mang xe đi bán được 20.000.000 đồng, sửa ổ khóa hết 1.000.000 đồng, còn lại 19.000.000 đồng, T2 cho T 7.000.000 đồng, cho K 5.000.000 đồng, còn T2 cầm 7.000.000 đồng. T, K không biết T2 bán xe máy này cho ai, ở đâu.

Cơ quan Điều tra đã dẫn giải T và xác định được đối tượng Nguyễn Anh T trú tại số 189 phố L, phường Đ, quận H, Hà Nội nhưng đối tượng hiện không có mặt tại nơi cư trú.

Kết luận định giá tài sản số 174/HĐĐG ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an quận H kết luận: 01 xe máy Honda SH 125 màu đỏ đen, BKS 17B8-....19 có trị giá 50.000.000 đồng

Xác minh chiếc xe máy trên đăng ký chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu Pg. Chị P cho chị Tổ A mượn xe để đại lại. Sau khi mất xe, chị Tổ A đã bồi thường cho chị P 50.000.000 đồng, chị P đã giao giấy tờ xe cho chị Tổ A và đề nghị Cơ quan Điều tra nếu thu hồi được xe thì trả cho chị Tổ A. Ngày 01/7/2021, chị Tổ A đã trình báo tại Công an quận H về việc bị mất trộm chiếc xe máy trên. Chị Tổ A yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng là trị giá chiếc xe máy không thu hồi được.

Vụ thứ năm: Khoảng 03h ngày 09/6/2021, khi Vũ Huy T đang ở phòng trọ của Phạm Văn L thì Dương Văn T đi xe máy đến. T1 chở T và L đi đến khu vực đường T, quận H, Hà Nội xem nào sơ hở thì trộm cắp. Khi T, T1, L đi đến số nhà 7A hẻm 42/197/8 đường T là nhà trọ không khóa cổng, bên trong dựng 02 xe máy: 01 xe nhãn hiệu Airblade màu xám đen BKS 29Y3-....02, SK 186200, SM 233629 của anh Trần Văn D và 01 xe máy nhãn hiệu Airblade màu đen vàng BKS 29D2-....08, SK 503301, SM 0116806 của anh Nhâm Tuấn A dựng ngay sau cửa. L ở ngoài cảnh giới, T và T1 mở cổng đi vào trộm cắp tài sản, T1 dắt xe máy của anh D, T dắt xe máy của anh Tuấn A đi ra đầu ngõ. Cả ba dắt đẩy hai xe máy vừa trộm cắp được đi về nhà Vũ Tú H. Tại đây, T và T1 tháo 02 ổ khóa của 02 xe máy trộm cắp được đưa cho L đi sửa hết 2.000.000 đồng. T1, T mở cốp xe máy BKS 29Y3-....02 thì thấy có khóa còng số 8, một số giấy tờ công an và số tiền 30.000.000 đồng; do vậy H không đồng ý nhận bán xe này mà chỉ nhận bán hộ xe máy BKS 29D2-....08. T1 đã vứt còng số 8 và giấy tờ công an xuống sông H, hiện không thu hồi được. Còn số tiền 30.000.000 đồng thì T chia cho T 15.000.000 đồng và giữ lại 15.000.000 đồng ăn tiêu hết.

Tuyển tháo BKS 29D2-....08 vứt đi và bảo H mang xe này bán cho Đào Quang P được 9.300.000 đồng. Sau đó P đã bán xe máy này cho một người đàn ông không quen biết được 11.700.000 đồng. Số tiền chênh lệch 2.400.000 đồng P ăn tiêu hết.

Đối với xe máy Airblade BKS 29Y3-....02, T và L bán cho một người đàn ông trên trang facebook “Hội mua bán xe máy không giấy tờ, mất giấy tờ tại khu vực Hà Nội” được 9.000.000 đồng tại cổng làng Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội. T đã cho H 500.000 đồng tiền công bán xe máy; chia cho T1 4.500.000 đồng; L được 5.500.000 đồng; còn T cầm 5.800.000 đồng ăn tiêu.

Kết luận định giá tài sản số 117/HĐĐG ngày 02/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an quận H kết luận: 01 xe máy Airblade BKS 29Y3-....02 có trị giá 32.000.000 đồng; 01 xe máy Airblade BKS 29D2-....08 có trị giá 38.000.000 đồng.

Xác minh xe máy Airblade BKS 29Y3-....02 đăng ký chủ sở hữu là anh Trần Văn D. Ngày 09/6/2021, anh D đã trình báo tại Công an phường T, quận H về việc bị mất trộm chiếc xe máy trên và mất số tiền 30.000.000 đồng trong cốp xe. Anh D yêu cầu bồi thường số tiền 32.000.000 đồng là trị giá chiếc xe máy không thu hồi được và bồi thường số tiền 30.000.000 đồng trong cốp xe đã bị mất.

Xác minh xe máy Airblade BKS 29D2-469.08 đăng ký chủ sở hữu là chị Cao Vũ Nhật L. Chị L khai xe máy này do anh Nhâm Tuấn A là bạn trai nhờ chị đứng tên, còn tiền mua xe do anh Tuấn A trả. Ngày 09/6/2021, anh Tuấn A đã trình báo tại Công an phường T, quận H về việc bị mất trộm chiếc xe máy trên. Anh Tuấn A yêu cầu bồi thường số tiền 38.000.000 đồng là trị giá chiếc xe máy không thu hồi được.

Vụ thứ sáu: Khoảng 20h ngày 23/6/2021, T1 chở T bằng xe máy của T1 đến khu vực đường H, phường H, quận H, Hà Nội xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi T, T1 đi đến khu vực ngõ 297 đường H thì phát hiện nhà trọ của anh Hoàng Quốc Đ tại địa trên không khóa cổng, bên trong dựng 01 xe máy Wave màu trắng đen bạc BKS 35N1-....73, SK 530502, SM 0505637. T1 đứng ngoài cánh giới, T vào bên trong dắt xe máy ra ngoài, cả hai dắt đẩy xe máy này về nhà trọ của L rồi tháo cốp xe bên trong không có tài sản gì, số khung số máy còn nguyên. T1 tháo BKS của xe để tại nhà L rồi gọi H đến lấy xe mang đi bán. H mang xe máy bán cho P được 5.700.000 đồng nhưng P nợ 1.000.000 đồng nên H đưa cho T 4.700.000 đồng. T cho H 500.000 đồng tiền công bán xe; chia cho L 1.500.000 đồng; chia cho T1 1.350.000 đồng; còn 1.350.000 đồng T ăn

tiêu hết. Khoảng 00h30' ngày 24/6/2021, khi P đang điều khiển xe máy này thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Khám xét tại nhà L đã thu giữ được BKS 35N1-....73

Kết luận định giá tài sản số 175/HĐĐG ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an quận H kết luận: 01 xe máy Wave màu trắng đen bạc BKS 35N1-....73 có trị giá 10.000.000 đồng.

Xác minh xe máy trên đăng ký chủ sở hữu là anh Hoàng Quốc Đ. Ngày 24/6/2021, anh Đ đã trình báo tại Công an phường H, quận H về việc bị mất trộm chiếc xe máy trên. Cơ quan Điều tra đã trao trả xe máy này và chiếc BKS 35N1-....73 của xe cho anh Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Vụ thứ bảy: Rạng sáng ngày 24/6/2021, T1 chở T bằng xe máy của T1 đến khu vực phố N, phường L, quận H, Hà Nội xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi T, T1 đi đến số 86 ngõ 47 phố N thì phát hiện nhà anh Lê Văn V tại địa chỉ này cửa cổng khóa nhưng chủ nhà để quên chìa khóa ở ghế ngoài sân. T lấy que khều được chìa khóa rồi mở cổng và dùng chìa khóa xe máy trong chùm chìa khóa vừa khều được mở khóa chiếc xe máy Sirius màu trắng xanh BKS 30H4-..27, SK 098233, SM 098234 đang dựng trong sân. T điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được, T1 đi xe máy của Tuyến, cả hai đi về nhà trọ của L. Tại đây T tháo BKS 30H4-..27 vứt đi rồi lắp BKS 29H1-....01 vào xe và sử dụng chiếc xe máy này để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Điều tra đã thu hồi được chiếc xe máy này.

Kết luận định giá tài sản số 175/HĐĐG ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an quận H kết luận: 01 xe máy Sirius màu trắng xanh BKS 30H4-..27 có trị giá 7.000.000 đồng.

Xác minh xe máy trên đăng ký chủ sở hữu là anh Phạm Đình C. Năm 2013, anh C đã trình bán lại cho anh Lê Văn V, anh V đã làm mất giấy tờ xe. Ngày 08/7/2021, anh V đã trình báo tại Công an quận H về việc bị mất trộm chiếc xe máy trên. Cơ quan Điều tra đã trao trả xe máy này cho anh V. Anh V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Vụ thứ tám: Khoảng 13h ngày 01/6/2021, T1 đi bộ một mình tại khu vực phường V, quận H, Hà Nội để xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi T1 đi đến xưởng cơ khí tại số 301 phố V, phường V, quận H, Hà Nội phát hiện 01 xe máy Wave màu trắng đen bạc BKS 29C1-....16, SK 438446, SM 3238520 của anh Trần Trọng M đang dựng trước cửa nhà, có khóa cở, không khóa còng. T1 đã dùng vạm phá khóa phá ổ khóa của xe rồi nổ máy đi xe về nhà

Hoàng Mạnh H (SN 1986, trú tại: tổ 19, phường L, quận H, Hà Nội) và bán xe máy này cho H với giá 4.000.000 đồng. T1 đã ăn tiêu hết số tiền này.

Cơ quan Điều tra đã dẫn giải T1 và xác định được đối tượng Hoàng Mạnh H nhưng đối tượng hiện không có mặt tại nơi cư trú.

Kết luận định giá tài sản số 159/HĐĐG ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an quận H kết luận: 01 xe máy Wave màu trắng đen bạc BKS 29C1-....16 có trị giá 4.600.000 đồng.

Xác minh xe máy trên đăng ký chủ sở hữu là chị Trần Nhật H. Chị H là con gái anh M, tháng 8/2012 anh M mua xe máy này và đăng ký tên chị H. Ngày 08/8/2021, anh M đã trình báo tại Công an quận H về việc bị mất trộm chiếc xe máy trên. Anh M yêu cầu bồi thường số tiền 4.600.000 đồng là trị giá chiếc xe máy không thu hồi được.

Đối với các đối tượng Nguyễn Anh T, Hoàng Mạnh H: cơ quan Điều tra đã triệu tập đến làm việc nhưng xác minh tại nơi cư trú thì cả hai đối tượng đã đi khỏi địa phương. Cơ quan Điều tra đã tách rút tài liệu, tiếp tục củng cố khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc BKS xe máy 17B3-....32 thu giữ tại nhà L, qua xác minh thì chủ xe là anh Trần Văn Đ (SN 1988, trú tại: thôn Đ, xã M, huyện Đ, Thái Bình), là xe máy Honda Wave Anpha, số khung 557878, số máy 0533017. Ngày 16/6/2021, anh Trần Đình N là em trai anh Đ sử dụng xe máy này và bị mất tại khu tập thể 108, ngõ 153 phố D, phường V, quận H, Hà Nội. Anh N không trình báo mất xe tại Công an phường V. Còn Phạm Văn L không biết tại sao có chiếc BKS xe máy này tại phòng trọ của mình. Kết luận giám định số 6068 ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: không giám định được BKS 17B3-....32 do không có mẫu so sánh. Hiện chưa có chứng cứ tài liệu để chứng minh Phạm Văn L và đồng bọn gây ra vụ trộm cắp xe máy của anh N.

Đối với BKS 29H1-....01 thu giữ của T, T khai do nhặt được. Qua xác minh chủ xe là chị Nguyễn Thị Phong L (SN 1970, trú tại: 2 Q14 phố T, quận H, Hà Nội). Đây là xe Honda Vission, số khung 022314, số máy 0022366. Đầu năm 2021, chị L bị mất trộm xe máy này tại nhà, nhưng chị L không trình báo tại Công an phường T. Do vậy chưa có căn cứ để chứng minh T và đồng bọn gây ra vụ trộm cắp xe máy của chị L.

Đối với các vật chứng: 01 điện thoại di động Nokia TA-1107, imei1 354482090656150, imei2 354482093656157 đã thu giữ của Vũ Huy T; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng Iphone

6 màu trắng, imei 35836106200785, 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng đen, dài khoảng 30cm, 01 BKS 17B3-....32 đã thu giữ của Phạm Văn L; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng Samsung Galaxy A11 màu đen, imei1 353279113587839, imei2 353280113587837 đã thu giữ của Lã Phú K; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng Vsmart Joy 3, imei1 351201410143068, imei2 351201410143076 đã thu giữ của Vũ Tú H; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng Samsung Galaxy Note 9 màu đen, imei 359988099535083 đã thu giữ của Đào Quang P; 01 kim thủy lực cầm tay dài khoảng 25cm, 01 bộ vạm phá khóa đã thu giữ của Dương Văn T; hiện đều là vật chứng liên quan đến vụ án nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-HM ngày 21/01/2022, VKSND quận Hoàng Mai truy tố Vũ Huy T, Phạm Văn L, Lã Phú K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Dương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm c, g khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Vũ Tú H, Đào Quang P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người liên quan bà Nguyễn Thị V trình bày: bà là mẹ đẻ bị cáo P. Sau khi vụ án xảy ra, P đã thông báo tác động đến gia đình bà thu xếp tiền để tự nguyện nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính là 2.400.000 đồng, tự nguyện bồi thường cho anh Nhâm Tuấn A số tiền 7.600.000 đồng là một phần trị giá chiếc xe máy của anh Tuấn A không thu hồi được. Bà V đã nộp các khoản tiền trên tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận H, bà cho P số tiền trên và không yêu cầu hoàn lại. Bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Vũ Huy T từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2021

- Xử phạt Dương Văn T từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2021

- Xử phạt Phạm Văn L từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2021

- Xử phạt Lã Phú K từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2021

- Xử phạt Vũ Tú H từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2021

- Xử phạt Đào Quang P từ 09 tháng đến 11 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2021

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại và người liên quan như sau:

- Buộc Vũ Huy T, Lã Phú K phải liên đới bồi thường cho chị Trần Thị L 20.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị L là 10.000.000 đồng.

- Buộc Vũ Huy T, Lã Phú K phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Quốc T 10.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T là 5.000.000 đồng.

- Buộc Vũ Huy T, Lã Phú K phải liên đới bồi thường cho anh Đỗ Xuân H là 1.700.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H là 850.000 đồng.

- Buộc Vũ Huy T, Lã Phú K phải liên đới bồi thường cho chị Trần Tố A 50.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Tố A là 25.000.000 đồng.

- Buộc Vũ Huy T, Phạm Văn L, Dương Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Trần Văn D 62.000.000 đồng; trong đó T, T1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh D là 25.667.000 đồng; L phải bồi thường cho anh D 10.667.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Đào Quang P bồi thường cho anh Nhâm Tuấn A số tiền 7.600.000 đồng (là trị giá một phần chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29D2-....08 không thu hồi được) được trừ vào số tiền 7.600.000 đồng do bà Nguyễn Thị V (là mẹ đẻ bị cáo P) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, TP Hà Nội. Số tiền 30.400.000 đồng là trị giá còn lại của xe máy này thì buộc Vũ Huy T, Dương Văn T, Phạm Văn L phải liên đới bồi thường cho anh Nhâm Tuấn A, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tuấn A là 10.134.000 đồng.

- Buộc Dương Văn T phải bồi thường cho anh Trần Trọng M 4.600.000 đồng

Về biện pháp tư pháp:

- Buộc Vũ Tú H phải truy nộp 1.000.000 đồng tiền thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước

- Buộc Đào Quang P phải truy nộp 2.400.000 đồng tiền thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền gia đình bị cáo P đã nộp tại Thi hành án dân sự quận H.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kim thủy lực cầm tay dài khoảng 25cm, 01 bộ vạm phá khóa, 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng đen dài khoảng 30cm đã thu giữ của các bị cáo

- Đối với các điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo

+ Trả lại Vũ Huy T 01 điện thoại di động Nokia TA-1107

+ Trả lại Phạm Văn L 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng đã cũ

+ Trả lại Lã Phú K 01 điện thoại di động Samsung Galaxy màu đen đã cũ

+ Trả lại Vũ Tú H 01 điện thoại di động Vsmart Joy 3 đã cũ

+ Trả lại Đào Quang P 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 màu đen đã cũ

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021, trên địa bàn quận H1 và quận H, TP Hà Nội; các bị cáo đã có các hành vi phạm tội như sau:

- Ngày 05/03/2021, tại số nhà 24 ngách 346/6 phố N, phường T, quận H1, Hà Nội, Vũ Huy T và Lã Phú K đã trộm cắp 01 xe máy Honda Lead màu trắng nâu BKS 90B2-....54 (SM 0919250, SK 856661) của chị Trần Thị L có trị giá 20.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được. Chị L yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng

- Ngày 23/4/2021, tại số 14K29 ngõ 71 phố N, phường Tương Mai, quận H1, Hà Nội; Vũ Huy T và Lã Phú K đã trộm cắp 01 xe máy Wave màu trắng đen bạc BKS 34C1-....60 (SM 7034042, SK 034051) đăng ký tên anh Nguyễn Văn Q (anh Q đã tặng cho anh Bùi Quốc T xe

máy này) có trị giá 10.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được. Anh T yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng

- Ngày 06/5/2021, tại số nhà 14 ngách 624/12/75 phố M, phường V, quận H, Hà Nội; Vũ Huy T và Lã Phú K đã trộm cắp 01 xe máy Honda Star (Dream cũ) BKS 29K5-..85 (SK 115781, SM 115781) đăng ký tên anh Ngô Đức K (anh K đã bán xe máy này, hiện anh Đỗ Xuân H là người sử dụng quản lý xe) có trị giá 1.700.000 đồng. Tài sản không thu hồi được. Anh H yêu cầu bồi thường 1.700.000 đồng

- Ngày 07/5/2021, tại số nhà 4 ngõ 624/12/109 phố M, phường V, quận H, Hà Nội; Vũ Huy T, Lã Phú K và đối tượng Nguyễn Anh T (Cơ quan Điều tra - Công an quận H xác định đối tượng T không có mặt tại nơi cư trú) đã trộm cắp xe máy Honda SH 125 màu đỏ đen, BKS 17B8-....19 (SK 004005, SM 1003756) của chị Tổ A có trị giá 50.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được. Chị Tổ A yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng

- Ngày 09/6/2021, tại số nhà 7A hẻm 42/197/8 đường T, quận H1, Hà Nội; Vũ Huy T cùng với Phạm Văn L và Dương Văn T đã trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Airblade màu xám đen BKS 29Y3-....02 (SK 186200, SM 233629) có trị giá 32.000.000.000 đồng và số tiền 30.000.000 đồng bên trong cốp xe của anh Trần Văn D; trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Airblade màu đen vàng BKS 29D2-....08 (SK 503301, SM 0116806) có trị giá 38.000.000 đồng của anh Nhâm Tuấn A. Vũ Tú H và Đào Quang P đã có hành vi tiêu thụ chiếc xe máy Airblade màu đen vàng BKS 29D2-....08 của anh Nhâm Tuấn A. Tài sản không thu hồi được. Anh D yêu cầu bồi thường số tiền 62.000.000 đồng, anh Tuấn A yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng

- Ngày 23/6/2021, tại ngõ 297 đường H, phường H, quận H, Hà Nội; Vũ Huy T và Dương Văn T đã trộm cắp 01 xe máy Wave màu trắng đen bạc, BKS 35N1-....73 (SK 530502, SM 0505637) có trị giá 10.000.000 đồng của anh Hoàng Quốc Đ. Vũ Tú H và Đào Quang P đã có hành vi tiêu thụ chiếc xe máy này của anh Đ. Tài sản thu hồi được và đã trả lại cho người bị hại. Anh Đ đã nhận lại xe và không yêu cầu gì.

- Ngày 24/6/2021, tại số nhà 86 ngõ 47 phố N, phường L, quận H1, Hà Nội; Vũ Huy T và Dương Văn T đã trộm cắp 01 xe máy Sirius màu trắng xanh BKS 30H4-..27 (SK 098233, SM 098234) có trị giá 7.000.000 đồng mang tên anh Phạm Đình C (anh C đã bán xe máy này, hiện anh Lê Văn V là người sử dụng quản lý xe). Tài sản đã thu hồi được và đã trả lại cho người bị hại. Anh V đã nhận lại xe máy và không yêu cầu gì.

- Ngày 01/6/2021, tại số 301 phố V, phường V, quận H, Hà Nội; Dương Văn T đã trộm cắp 01 xe máy Wave màu trắng đen bạc BKS 29C1-....16 (SK 438446, SM 3238520) có trị giá 4.600.000 đồng khi ông Trần Trọng M đang sử dụng xe máy này (xe đăng ký tên chị Trần Nhật H, chị H là con gái ông Trần Trọng M). Sau đó Tuyên đã bán xe máy này cho đối tượng Hoàng Mạnh H, Cơ quan Điều tra - Công an quận H xác định đối tượng H không có mặt tại nơi cư trú nên tài sản không thu hồi được. Ông M yêu cầu bồi thường 4.600.000 đồng.

Như vậy, Vũ Huy T đã có hành vi vụ trộm cắp tài sản 07 vụ với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 198.700.000 đồng; Lã Phú K đã có hành vi trộm cắp tài sản 04 vụ với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 81.700.000 đồng; Dương Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản 04 vụ với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 124.000.000 đồng; Phạm Văn L đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 vụ với giá trị tài sản trộm cắp là 100.000.000 đồng; Vũ Tú H và Đào Quang P đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 02 vụ với tổng giá trị tài sản đã tiêu thụ là 48.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của Vũ Huy T, Phạm Văn L, Lã Phú K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015 với tình tiết chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

Đối với Dương Văn T tại Bản án số 343/2017/HSST ngày 31/10/2017 của TAND quận H1, TP Hà Nội bị cáo là tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì T1 phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi phạm tội của Dương Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015 với tình tiết chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng và tình tiết tái phạm nguy hiểm.

Hành vi phạm tội của Vũ Tú H, Đào Quang P đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 - BLHS 2015.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo.

[3] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo: Chỉ trong một thời gian ngắn, các bị cáo liên tục gây ra các vụ trộm cắp xe máy của nhiều bị hại trên địa bàn nhiều quận nội thành với tổng giá trị tài sản bị trộm cắp rất lớn; trong đó T thực hiện 07 vụ trộm tài sản; T1 thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản; K thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản; L thực hiện 01 vụ trộm cắp nhưng giá trị tài sản bị trộm cắp lớn; H và P đã có hành vi tiếp tay cho tội trộm cắp lộng hành bằng hình thức 02 lần tiêu thụ tài sản do T, T1, K, L trộm cắp được. Như vậy, các bị cáo T, T1, K, H, P đều có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Bị cáo H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm do Bản án số 54/2015/HSST ngày 14/02/2015 của TAND quận H, TP Hà Nội chưa được xóa án tích. T, T1, K đều có nhiều tiền án, chứng tỏ nhân thân rất xấu. Sau khi phạm tội thì chưa bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Do vậy cần xử phạt nghiêm các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo L có thêm tình tiết giảm nhẹ: chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo P có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ: chưa tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; tự nguyện nộp lại khoản tiền thu lời bất chính; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại; có ông bà nội được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án nên có thể để bị cáo P ở mức án vừa phải, thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục nên trả tự do cho bị cáo P ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ tạm giam về một tội phạm nào khác.

[4] Đối với các đối tượng Nguyễn Anh T, Hoàng Mạnh H: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để làm rõ hành vi đồng phạm của hai đối tượng này nhưng Cơ quan Điều tra - Công an quận H và Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã không xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử đã triệu tập nhưng hai đối tượng này không có mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét hành vi của các đối tượng Nguyễn Anh T, Hoàng Mạnh H.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập và phải bồi thường cho người bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: buộc Vũ Tú H và Đào Quang P phải truy nộp các khoản tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước, trong đó H phải truy nộp 1.000.000 đồng, P phải truy nộp

2.400.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P đã nộp 2.400.000 đồng tiền thu lợi bất chính tại Cơ quan thi hành án dân sự quận H.

[7] Về bồi thường dân sự: xét yêu cầu đòi bồi thường của các bị hại và người liên quan là có căn cứ nên buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị các tài sản không thu hồi được như sau:

- Buộc Vũ Huy T, Lã Phú K phải liên đới bồi thường cho chị Trần Thị L 20.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị L là 10.000.000 đồng.

- Buộc Vũ Huy Thái, Lã Phú Kiên phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Quốc Tiến 10.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tiến là 5.000.000 đồng.

- Buộc Vũ Huy T, Lã Phú K phải liên đới bồi thường cho anh Đỗ Xuân H 1.700.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H là 850.000 đồng.

- Buộc Vũ Huy T, Lã Phú K phải liên đới bồi thường cho chị Trần Tố A 50.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Tố A là 25.000.000 đồng.

- Buộc Vũ Huy T, Phạm Văn L, Dương Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Trần Văn D 62.000.000 đồng; trong đó T, T1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh D là 25.667.000 đồng; L0 phải bồi thường cho anh D 10.667.000 đồng.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29D2-....08 (SK 503301, SM 0116806) có trị giá 38.000.000 đồng của anh Nhâm Tuấn A; bị cáo Đào Quang P là người đã tiêu thụ chiếc xe máy này và hiện không thu hồi được, bị cáo P tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại 7.600.000 đồng, do vậy số tiền 30.400.000 đồng còn lại là trị giá chiếc xe không thu hồi được thì buộc Vũ Huy T, Dương Văn T, Phạm Văn L phải liên đới bồi thường cho anh Nhâm Tuấn A, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tuấn A là 10.134.000 đồng.

- Buộc Dương Văn T phải bồi thường cho anh Trần Trọng M 4.600.000 đồng

Tổng cộng số tiền Vũ Huy T phải bồi thường là 76.651.000 đồng; Phạm Văn L phải bồi thường là 20.801.000 đồng; Lã Phú K phải bồi thường là 40.850.000 đồng; Dương Văn T phải bồi thường là 40.401.000 đồng

Đối với anh Hoàng Quốc Đ và Lê Văn V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét

[8] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 kim thủy lực cầm tay dài khoảng 25cm, 01 bộ vạm phá khóa, 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng đen dài khoảng 30cm đã thu giữ của các bị cáo

- Đối với các điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo: xét đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, cụ thể:

+ Trả lại Vũ Huy T: 01 điện thoại di động Nokia TA-1107 đã cũ, số imei1 354482090656150, số imei2 354482093656157

+ Trả lại Phạm Văn L: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng đã cũ, số imei 35836106200785

+ Trả lại Lã Phú K: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11 màu đen đã cũ, số imei1 353279113587839, số imei2 353280113587837

+ Trả lại Vũ Tú H: 01 điện thoại di động Vsmart Joy 3 đã cũ, số imei1 351201410143068, số imei2 351201410143076

+ Trả lại Đào Quang P: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 màu đen đã cũ, số imei 359988099535083

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Vũ Huy T, Phạm Văn L, Lã Phú K, Dương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Vũ Tú H, Đào Quang P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Vũ Huy T; Lã Phú K

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phạm Văn L

Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Dương Văn T

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Vũ Tú H

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 - BLTTHS đối với Đào Quang P

Xử phạt:

- 1/ phạt **Vũ Huy T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **25/6/2021**
- 2/ phạt **Dương Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **07/8/2021**
- 3/ phạt **Lã Phú K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **25/6/2021**
- 4/ phạt **Phạm Văn L 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **25/6/2021**
- 5/ phạt **Vũ Tú H 14 (mười bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **25/6/2021**
- 6/ phạt **Đào Quang P 08 (tám) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2021.

Trả tự do cho bị cáo P ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ tạm giam về một tội phạm nào khác.

*** Về biện pháp tư pháp:** áp dụng Điều 47 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Buộc Vũ Tú H phải truy nộp 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước
- Buộc Đào Quang P phải truy nộp 2.400.000 đồng sung quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền 2.400.000 đồng do bà Nguyễn Thị V đã nộp tại BL số AA/2020/0038090 ngày 15/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, TP Hà Nội.

*** Về dân sự:** áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 - BLDS 2015: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường như sau:

- Buộc Vũ Huy T, Lã Phú K phải liên đới bồi thường cho chị Trần Thị L 20.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị L là 10.000.000 đồng.
- Buộc Vũ Huy T, Lã Phú K phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Quốc T 10.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T là 5.000.000 đồng.

- Buộc Vũ Huy T, Lã Phú K phải liên đới bồi thường cho anh Đỗ Xuân H 1.700.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H là 850.000 đồng.

- Buộc Vũ Huy T, Lã Phú K phải liên đới bồi thường cho chị Trần Tố A 50.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Tố A là 25.000.000 đồng.

- Buộc Vũ Huy T, Phạm Văn L, Dương Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Trần Văn D 62.000.000 đồng; trong đó T, T1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh D là 25.667.000 đồng; L phải bồi thường cho anh D 10.667.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Đào Quang P bồi thường cho anh Nhâm Tuấn A số tiền 7.600.000 đồng (là trị giá một phần chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29D2-....08 không thu hồi được) được trừ vào số tiền 7.600.000 đồng do bà Nguyễn Thị V (là mẹ đẻ bị cáo P) đã nộp và anh Nhâm Tuấn A được nhận số tiền này tại BL số AA/2020/00038091 ngày 15/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, TP Hà Nội. Số tiền 30.400.000 đồng là trị giá còn lại của xe máy này thì buộc Vũ Huy T, Dương Văn T, Phạm Văn L phải liên đới bồi thường cho anh Nhâm Tuấn A, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tuấn A là 10.134.000 đồng.

- Buộc Dương Văn T phải bồi thường cho anh Trần Trọng M 4.600.000 đồng

Tổng cộng số tiền Vũ Huy T phải bồi thường là 76.651.000 đồng; Phạm Văn L phải bồi thường là 20.801.000 đồng; Lã Phú K phải bồi thường là 40.850.000 đồng; Dương Văn T phải bồi thường là 40.401.000 đồng

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự 2015.

* **Về vật chứng:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015: (đã chuyển Thi hành án dân sự quận H ngày tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kim thủy lực cầm tay dài khoảng 25cm, 01 bộ vạm phá khóa, 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng đen dài khoảng 30cm đã thu giữ của các bị cáo

- Đối với các điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo
- + Trả lại Vũ Huy T: 01 điện thoại di động Nokia TA-1107 đã qua sử dụng, số imei1 354482090656150, số imei2 354482093656157
- + Trả lại Phạm Văn L: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng, số imei 35836106200785
- + Trả lại Lã Phú K: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy màu đen đã qua sử dụng, số imei1 353279113587839, số imei2 353280113587837
- + Trả lại Vũ Tú H: 01 điện thoại di động Vsmart Joy 3 đã qua sử dụng, số imei1 351201410143068, số imei2 351201410143076
- + Trả lại Đào Quang P: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 màu đen đã qua sử dụng, số imei 359988099535083

* **Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Vũ Huy T, Phạm Văn L, Lã Phú K, Dương Văn T, Vũ Tú H, Đào Quang P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Vũ Huy T phải chịu 3.832.500 đồng án phí dân sự bồi thường

- Lã Phú K phải chịu 2.042.500 đồng án phí dân sự bồi thường

- Phạm Văn L phải chịu 1.040.000 đồng án phí dân sự bồi thường

- Dương Văn T phải chịu 2.020.000 đồng án phí dân sự bồi thường

* **Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Những người bị hại là chị Trần Thị L, anh Bùi Quốc T, anh Đỗ Xuân H, chị Trần Tố A, anh Trần Văn D, anh Nhâm Tuấn A, anh Hoàng Quốc Đ, anh Lê Văn V, anh Trần Trọng M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Những người liên quan là anh Nguyễn Văn Q, anh Ngô Đức K, chị Nguyễn Thị Thu P, chị Cao Vũ Nhật L, anh Phạm Đình C, chị Trần Nhật H có quyền kháng cáo phần bản án có

liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

* **Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự
quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA dân sự
quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Các bị cáo
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu